TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 26-6-2018.
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.

2. Ông Hoàng Đình Ngân.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Huỳnh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sở thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 263/2018/TLST-HN&GĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1966 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1963 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2018; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phạm Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng T1 chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2005 tại Uỷ ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới nhau, vợ chồng cùng lo làm ăn và chăm lo tương lai hạnh phúc về sau, thế nhưng quá trình chung sống tình cảm vợ chồng không hòa hợp, không đồng chung quan điểm. Tuy nhiên vì cuộc sống vợ chồng là lâu dài nên cố gắng sống hòa thuận thương yêu nhau nhưng sự việc ngày càng phức tạp, vợ chồng liên tục bất hòa, không thể hàn gắn được. Chị và anh Nguyễn Hoàng T1 ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng T1 trình bày tại biên bản lấy lời khai 09 tháng 4 năm 2018 như sau:

Anh và chị Phạm Thị T chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2005 tại Uỷ ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẩn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải nhau, vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng đã hàn gắn nhưng không được. Anh và chị Phạm Thị T ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị Phạm Thị T yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý. Do công việc làm ăn nên anh không thể đến Tòa án được, anh yêu cầu được vắng mặt trong các phiên công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thức hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T: Cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T1; Chị Phạm Thị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hoàng T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hoàng T1.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Hoàng T1 có hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay tại ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hoàng T1 chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Chị Phạm Thị T yêu cầu ly hôn

với anh Nguyễn Hoàng T1. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hoàng T1 chung sống và đăng ký kết hôn năm 2005 tại Uỷ ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh tây Ninh, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cải nhau, chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hoàng T1 đã hàn gắn nhưng không được. Anh Nguyễn Hoàng T1 đồng ý ly hôn nhưng do công việc nên anh không thể đến Tòa án.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hoàng T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T, cho chị Phạm Thị T ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T1 là có cơ sở.

[5] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hoàng T1 trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hoàng T1 được ly hôn.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hoàng T1 trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Phan Thị Tuyết đã nộp theo biên lai thu số 0019009 ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Hoàng T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)
Trần Tấn Thắng

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu : Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.